

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN PHUC INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107707472

3. Ngày thành lập: 18/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1C phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01234939588

Fax:

Email: quesan19@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
4.	Trồng cây lâu năm khác	0129
5.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
6.	Khai thác gỗ Chi tiết: Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho ngành chế biến lâm sản;	0221
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
8.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
9.	Khai thác thủy sản biển	0311
10.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
11.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

20.	Dịch vụ đóng gói (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8292
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
23.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
24.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
25.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
26.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
27.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
28.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
29.	Sản xuất giống thủy sản	0323
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc;	1079
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt	1010
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
35.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)
36.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
41.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
42.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật	4620
46.	Bán buôn gạo	4631
47.	Bán buôn thực phẩm	4632
48.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
59.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
60.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
61.	Trồng cây mía Chi tiết: Các hoạt động trồng cây mía để chế biến đường, mật và để ăn không qua chế biến.	0114
62.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
63.	Trồng cây lấy sợi	0116
64.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
65.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
66.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
67.	Trồng cây điều	0123
68.	Trồng cây hồ tiêu	0124
69.	Trồng cây cao su	0125
70.	Trồng cây cà phê	0126
71.	Trồng cây chè	0127

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC TÂM	Số 130A Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	035046000029	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ HÒA	Tổ 62 cụm 8, phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	011292438	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THÀNH CHÍ	2 ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	051053000001	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
4	TẠ THANH THỦY	số 7 ngách 124/17 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001179001035	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/01/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011292438

Ngày cấp: 29/06/2009

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 62 cụm 8, phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 62 cụm 8, phố Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội